

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày 22 tháng 10 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào và bà Phan Thị Mây.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn S, sinh ngày 29/4/1980, tại tỉnh Thanh Hóa; số căn cước công dân: 038080034851; nơi đăng ký thường trú: bản K, xã L, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; con ông Lò Văn S (đã chết), con bà Hà Thị T (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Quan Hóa – Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa: Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Ông Lò Văn T, sinh năm 1965 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 28/8/2025, thực hiện kế hoạch rà soát người nghiện ma túy trên địa bàn, Công an xã L đến nhà anh Lò Văn S (sinh năm: 1980, trú tại: bản K, xã L, tỉnh Thanh Hóa) để tuyên truyền, vận động. Khi vào phòng ngủ của Lò Văn S, cơ quan Công an phát hiện trên đầu giường ngủ của S có 01 (một) gói nilon màu đỏ có chữ NESCAFE bên trong có 02 (hai) gói giấy màu trắng đều chứa 01 (một) cục rắn màu trắng và 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng. Công an xã L đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy nêu trên và bàn giao tài liệu, chứng cứ cho Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Thanh Hóa giải quyết theo thẩm quyền (bl 01-02, 64).

Quá trình điều tra, bị cáo Lò Văn S khai nhận: Vào tối ngày 27/8/2025, bị cáo có mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), được 01 viên hồng phiến và 02 cục Herioine. Bị cáo đem số ma túy trên về nhà, cất giấu trong 01 vỏ gói cà phê màu đỏ, mục đích để sử dụng dần. Sáng ngày 28/8/2025, khi bị cáo lấy ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên (bl 50-61).

Tại Bản kết luận giám định số 3253/KL-KTHS ngày 03/09/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ 02 (hai) cục rắn màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 0,136g (không phẩy một ba sáu gam), loại: Heroine.

+ 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,099g (không phẩy không chín chín gam) (BL: 68-69).

Đối với người nam giới bán ma túy cho Lò Văn S, do S không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSKV13 ngày 01/10/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lò Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ 28/8/2025. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, kèm theo bao gói niêm phong, hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Thanh Hoá.

- Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại bản Luận cứ bào chữa cho bị cáo Lò Văn S, người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) để quyết định hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm về với gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đề nghị HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa vắng mặt người bào chữa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ Điều 291 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 28/8/2025, bị cáo Lò Văn S đã có cất giấu 02 chất ma túy gồm: 0,136g heroin và 0,099g Methamphetamine. Tổng 02 chất ma túy Lò Văn S cất giấu là

1,235g (không phải hai ba lăm gam). Số ma túy này Lò Văn S mua từ một người đàn ông không quen biết với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Lò Văn S đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ việc cất giữ ma túy để sử dụng, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ, bản thân bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, còn tồn tại nhiều quan niệm chưa đúng về việc sử dụng ma túy. Do đó khi áp dụng hình phạt là tù có thời hạn cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, từ đó tu dưỡng, cải tạo mình trở thành công dân tốt, sớm quay về hoà nhập với gia đình, xã hội. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng là có căn cứ, đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với lượng ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 0,121g (không phải một hai một gam) chất bột màu trắng và 0,072g (không phải không bảy hai gam) chất bột màu hồng, là vật phẩm cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Tất cả được

đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong, do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): Xử phạt bị cáo Lò Văn S 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/8/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy hoàn lại sau giám định, gồm: 0,121g (không phải một hai một gam) chất bột màu trắng và 0,072g (không phải không bảy hai gam) chất bột màu hồng, cùng bao gói niêm phong. Tất cả được đựng trong 01 phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành.

(Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Thanh Hóa, đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 08 ngày 06/10/2025 giữa Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Thanh Hóa và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Thanh Hóa).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 13 – Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Quan Hoá - TH;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng